

**Trường Đại học Mở - Địa chất thông báo điểm trúng tuyển vào đại học hệ chính quy năm 2022 - Đợt 1 đối với các thí sinh thuộc khu vực 3 cụ thể như sau:**

TT	Mã ngành	Tên ngành	Điểm trúng tuyển				Ghi chú
			PT1	PT2	PT4	PT5	
1	7440229	Quản lý và phân tích dữ liệu khoa học trái đất	18.00	20.50		14.00	
2	7510401	Công nghệ kỹ thuật hoá học	19.00	22.00		14.00	
3	7520301	Kỹ thuật hoá học (Chương trình tiên tiến)	19.50	22.00		14.00	
4	7520502	Kỹ thuật địa vật lý	18.00	19.00		14.00	
5	7520604	Kỹ thuật dầu khí	18.00	22.00		14.00	
6	7520605	Kỹ thuật khí thiên nhiên	18.00	20.50		14.00	
7	7520606	Công nghệ số trong thăm dò và khai thác tài nguyên thiên nhiên	18.00	18.50		14.00	
8	7440201	Địa chất học	15.50	18.00			
9	7520501	Kỹ thuật địa chất	15.00	18.00			
10	7520505	Đá quý Đá mỹ nghệ	15.00	18.00			
11	7580211	Địa kỹ thuật xây dựng	15.00	18.00			
12	7580212	Kỹ thuật Tài nguyên nước	15.00	18.00			
13	7810105	Du lịch địa chất	16.00	18.00			
14	7480206	Địa tin học	16.00	18.00			
15	7520503	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ	15.00	18.50			
16	7580109	Quản lý phát triển đô thị và bất động sản	16.50	23.00			
17	7850103	Quản lý đất đai	15.00	23.00		14.00	
18	7520601	Kỹ thuật mỏ	16.00	18.00		14.00	
19	7520607	Kỹ thuật tuyển khoáng	16.00	18.00		14.00	
20	7850202	An toàn, Vệ sinh lao động	15.00	18.00		14.00	
21	7480201	Công nghệ thông tin	23.00	26.00		14.00	
22	7460108	Khoa học dữ liệu	20.50	23.00		14.00	
23	7480201_CLC	Công nghệ thông tin (chất lượng cao)	23.50		22.70	14.00	
24	7520103	Kỹ thuật cơ khí	16.00	24.60		14.00	
25	7520114	Kỹ thuật cơ điện tử	19.00	26.88		14.00	
26	7520116	Kỹ thuật cơ khí động lực	15.00	22.77		14.00	
27	7520130	Kỹ thuật Ô tô	18.50	27.20		14.00	
28	7520201	Kỹ thuật điện	18.00	23.99		14.00	
29	7520216	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	22.00	27.89		14.00	
30	7510301	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử	18.00			14.00	
31	7520218	Kỹ thuật Robot và Trí tuệ nhân tạo	20.00			14.00	
32	7580201	Kỹ thuật xây dựng	15.50	18.00		14.00	
33	7580204	Xây dựng công trình ngầm thành phố và Hệ thống tàu điện ngầm	15.00	18.00		14.00	
34	7580205	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	15.00	18.00		14.00	
35	7580302	Quản lý xây dựng	16.00	18.00		14.00	

36	7520320	Kỹ thuật môi trường	15.00	18.00			
37	7850101	Quản lý tài nguyên và môi trường	15.00	18.00			
38	7340101	Quản trị kinh doanh	22.00	26.00			
39	7340201	Tài chính – Ngân hàng	22.00	26.00			
40	7340301	Kế toán	22.00	26.00			
41	7510601	Quản lý công nghiệp	17.00	23.00			
42	7720203	Hóa dược	17.00	22.00		14.00	

**Ghi chú:**

PT1: Xét tuyển dựa vào kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2022

PT2: Xét tuyển theo học bạ

PT4: Kết hợp Chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế và điểm thi THPT năm 2022

PT5: Sử dụng kết quả đánh giá năng lực của ĐH BKHN

Công thức tính điểm:

- Điểm Xét = (Môn 1 + Môn 2 + Môn 3) + Tổng điểm UT(KV, ĐT) + Điểm UT xét tuyển (nếu có)